

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
QUẬN LIÊN CHIỀU- TP. ĐÀ NẴNG Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **48/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 24 -8 - 2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU - TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thái

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Công Chi

bà Huỳnh Thị Lệ

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Kim Tuyền – Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tham gia phiên tòa: ông Võ Phước Khánh Toàn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 82/2022/TLST-HNGĐ ngày 13/4/2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/6/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 36/2022/QĐST-HNGĐ ngày 26/7/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà **Nguyễn Hồng H**; Sinh năm: 1988; Địa chỉ: Tổ X, phường Y, quận S, thành phố Đà Nẵng

- Bị đơn: ông **Phùng Đình D**; Sinh năm: 1981; Địa chỉ: số N, tổ M, phường B, quận L, thành phố Đà Nẵng

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn - bà Nguyễn Hồng H trình bày:*

Bà và ông Phùng Đình D đăng ký kết hôn năm 2016 tại Ủy ban nhân dân phường Y, quận S, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn ông bà sinh sống cùng gia đình bên vợ. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và kéo dài cho đến nay. Nguyên nhân do cả hai bất đồng về quan điểm sống, ông D không có trách nhiệm với gia đình. Từ

năm 2020 đến nay, ông bà sống ly thân mỗi người một nơi, cả hai không có trách nhiệm với nhau nữa. Nay bà H xác định không còn tình cảm với ông D, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn với ông Phùng Đình D.

Về con chung: Bà Nguyễn Hồng H xác định bà và ông Phùng Đình D có hai con chung là Phùng Nguyễn Minh T, sinh ngày 01/11/2016 và Phùng Nguyễn Minh T1, sinh ngày 09/02/2019. Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, bà H có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con 4.000.000đ/tháng. Tại phiên tòa, bà H giữ nguyên yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Hồng H xác định bà và ông Phùng Đình D không có tài sản chung, không có nợ chung.

** Bị đơn là ông Phùng Đình D đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu phát biểu ý kiến:*

Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn là ông Phùng Đình D trong suốt quá trình tố tụng không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, không có ý kiến phản hồi là không tuân thủ quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, có căn cứ xác định mâu thuẫn của vợ chồng giữa bà H và ông D đã trầm trọng, kéo dài nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Về con chung: nguyện vọng được nuôi con của bà H là có căn cứ, phù hợp với Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình nên đề nghị chấp nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: nguyên đơn xác định không có, bị đơn không có ý kiến nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về thủ tục tố tụng:**

[1] Yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Hồng H đối với ông Phùng Đình D là tranh chấp về hôn nhân gia đình, bị đơn có địa chỉ cư trú tại quận Liên Chiểu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Ông Phùng Đình D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*** Về nội dung vụ án:**

[1] Đối với yêu cầu ly hôn của của nguyên đơn, thấy rằng:

Năm 2016, bà Nguyễn Hồng H và ông Phùng Đình D tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Y, quận S, thành phố Đà Nẵng, do vậy đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Các bên có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Điều 19 Luật hôn nhân gia đình quy định “*vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình ...và có nghĩa vụ sống chung với nhau*”. Như vậy giữa vợ chồng việc sống chung, yêu thương vừa là quyền vừa là nghĩa vụ để các bên duy trì hôn nhân. Tuy nhiên theo bà H trình bày do phát sinh mâu thuẫn trầm trọng nên bà và ông D đã sống ly thân mỗi người một nơi từ năm 2020 đến nay và không ai quan tâm đến ai trong cuộc sống; điều này hoàn toàn phù hợp với kết quả xác minh của Tòa án. Mặt khác trong suốt quá trình Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu giải quyết vụ án, ông D vắng mặt không có lý do, không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn, điều đó chứng tỏ ông D không có thiện chí trong việc khắc phục mâu thuẫn vợ chồng, hàn gắn quan hệ hôn nhân.

Do vậy việc bà Nguyễn Hồng H cho rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn với ông Phùng Đình D là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần được chấp nhận.

[2] Về yêu cầu nuôi dưỡng con chung và cấp dưỡng nuôi con của nguyên đơn thì thấy:

Bà Nguyễn Hồng H xác định bà và ông Phùng Đình D có hai con chung là Phùng Nguyễn Minh T, sinh ngày 01/11/2016 và Phùng Nguyễn Minh T1, sinh ngày 09/02/2019. Tại phiên tòa, bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu trên đây của bà H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình giải quyết vụ án, ông D không có ý kiến gì về việc nuôi con, trong khi hiện tại cả cháu T và cháu T1 đang sinh sống cùng bà H, không cần thiết phải tách các cháu sống riêng mà nên tiếp tục giao cả hai cháu cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Bà H không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Hồng H xác định không có; ông Phùng Đình D không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[5] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Hồng H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Hồng H về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” đối với ông Phùng Đình D.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Nguyễn Hồng H ly hôn với ông Phùng Đình D.

2. Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Hồng H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phùng Nguyễn Minh T, sinh ngày 01/11/2016 và Phùng Nguyễn Minh T1, sinh ngày 09/02/2019 cho đến khi thành niên. Ông Phùng Đình D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Các bên vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Vì quyền lợi của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng, yêu cầu cấp dưỡng và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí:

Buộc bà Nguyễn Hồng H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí HNGĐ sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu

số 0000888 ngày 13/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu. Bà H đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Hồng H xác định không có; ông Phùng Đình D không có ý kiến nên không xem xét.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- UBND phường Y
(GCNKH số 87/2016 ngày 31.5.2016);
- Chi cục THADS q.Liên Chiểu;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

DƯƠNG THỊ THÁI